**Phiếu Học Tập - Môn Toán – Lớp 10**

**Cho 4 tiết tuần lễ từ 11/10 đến 16/10**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu học sinh** |
| **A. ĐẠI SỐ**  **CHƯƠNG II**  **HÀM SỐ BẬC NHẤT VÀ BẬC HAI** I. HÀM SỐ **1. Định nghĩa**  • Cho , . **Hàm số**  xác định trên là một qui tắc đặt tương ứng mỗi số  với một và chỉ một số .  •  được gọi là **biến số** (đối số),  được gọi là **giá trị** của hàm số  tại . Kí hiệu: .  •  được gọi là tập xác định của hàm số.  •  được gọi là tập giá trị của hàm số.  **2. Cách cho hàm số**  • Cho bằng bảng • Cho bằng biểu đồ • Cho bằng công thức .  ***Tập xác định của hàm số***  *là tập hợp tất cả các số thực x sao cho biểu thức  có nghĩa.*  **3. Đồ thị của hàm số**  **Đồ thị** của hàm số  xác định trên tập D là tập hợp tất cả các điểm  trên mặt phẳng toạ độ với mọi .  ***Chú ý:*** *Ta thường gặp đồ thị của hàm số*  *là một đường. Khi đó ta nói*  *là* ***phương trình*** *của đường đó.*  **4. Sư biến thiên của hàm số**  Cho hàm số  xác định trên .  • Hàm số  **đồng biến (tăng)** trên  nếu .  • Hàm số  **nghịch biến (giảm)** trên  nếu  .  **5. Tính chẵn lẻ của hàm số**  Cho hàm số  có tập xác định .  • Hàm số  được gọi là **hàm số chẵn** nếu với  thì  và .  • Hàm số được gọi là **hàm số lẻ** nếu với thì  và .  ***Chú ý:*** *+ Đồ thị của hàm số chẵn nhận trục tung làm trục đối xứng.*  *+ Đồ thị của hàm số lẻ nhận gốc toạ độ làm tâm đối xứng.*  **VẤN ĐỀ 1: Tìm tập xác định của hàm số**  *• Tìm tập xác định*  *của hàm số*  *là tìm tất cả những giá trị của biến số x sao cho biểu thức* *có nghĩa:*  *có nghĩa**.*  *• Điều kiện xác định của một số hàm số thường gặp, nếu* *là một đa thức:*  ***1) Hàm số y =*** ***:*** *Điều kiện xác định:* *.*  ***2) Hàm số y =*** ***:*** *Điều kiện xác định:* *.*  ***3) Hàm số y =*** ***:*** *Điều kiện xác định:* *.*  ***4) Hàm số y =*** ***:*** *Xác định với mọi* *.*  ***Chú ý:*** *+ Đôi khi ta sử dụng phối hợp các điều kiện với nhau.*  *+ Điều kiện để hàm số xác định trên tập*  *là* *.*  *+* *.*  **Ví dụ1:** Tìm tập xác định của các hàm số sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | 1. . | 1. . 2. . |   …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  **VẤN ĐỀ 2: Xét sự biến thiên của hàm số**  *Cho hàm số*  *xác định trên* *.*  *•* ***đồng biến***  *trên*    *•* ***nghịch biến*** *trên*    **Ví dụ 2:** Xét tính đơn điệu của hàm số trên khoảng cho trước:   1. trên khoảng  . 2. trên khoảng . 3. trên khoảng ,.   …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  .    …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  **VẤN ĐỀ 3: Xét tính chẵn lẻ của hàm số**  *Để xét tính chẵn lẻ của hàm số*  *ta tiến hành các bước như sau:*  *• Tìm tập xác định*  *của hàm số và xét xem*  *có là tập đối xứng hay không.*  *• Nếu*  *là tập đối xứng thì so sánh*  *với*  *(* *bất kì thuộc* *).*  *+ Nếu*  *thì*  *là hàm số chẵn.*  *+ Nếu* *thì*  *là hàm số lẻ.*  ***Chú ý: + Tập đối xứng*** *là tập thoả mãn điều kiện: Với*  *thì* *.*  *+ Nếu*  *mà*  *thì* *là hàm số không chẵn không lẻ.*  **Ví dụ3:** Xét tính chẵn, lẻ của các hàm số sau:  a) . b) .  c) . d) .  ……………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..    **DẶN DÒ:**   * Làm các bài tập về hàm số1;2;3;4 trang 38-39 SGK Đại số 10 (cơ bản). | **Học sinh ghi bài và làm các ví dụ \_ bài tập trong SGK**  Tự đọc thêm trong SGK |
| **B. HÌNH HỌC**  **Chương I: VEC-TƠ**  ***BÀI 3: LUYỆN TÂP TÍCH CỦA VÉC TƠ VỚI MỘT***  **VẤN ĐỀ 1: Chứng minh đẳng thức vectơ – Phân tích vectơ**  *Để chứng minh một đẳng thức vectơ hoặc phân tích một vectơ theo hai vectơ không cùng phương, ta thường sử dụng:*  *– Qui tắc ba điểm để phân tích các vectơ.*  *– Các hệ thức thường dùng như: hệ thức trung điểm, hệ thức trọng tâm tam giác.*  *– Tính chất của các hình.*  **Ví dụ 1:** Cho , là trung điểm của , là trung điểm ,  là trung điểm . Chứng minh:  và .  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  **Ví dụ 2:** Cho ,  là trung điểm của . Chứng minh .    …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. **VẤN ĐỀ 2: Xác định một điểm thoả mãn đẳng thức vectơ**  *Để xác định một điểm M ta cần phải chỉ rõ vị trí của điểm đó đối với hình vẽ. Thông thường ta biến đổi đẳng thức vectơ đã cho về dạng* *, trong đó  và*  *đã được xác định. Ta thường sử dụng các tính chất về:*  *– Điểm chia đoạn thẳng theo tỉ số.*  *– Hình bình hành.*  *– Trung điểm của đoạn thẳng.*  *– Trọng tâm tam giác, …*  **Ví dụ3:** Cho tam giác . Xác định vị trí điểm  sao cho: .  ......................................................................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….  …… **VẤN ĐỀ 3: Phân tích một vectơ theo hai vectơ không cùng phương**  **Phương pháp:** Thiết lập một đẳng thức vectơ có dạng ***.***  **Ví dụ 4:** Cho , gọi  là điểm trên cạnh  sao cho BI = 2IC. Tính  theo  và .  …………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………  .………………………………………………………………………………………  **DẶN DÒ:**   * Làm các bài tập 4;5;6;7;8;9 trang 17 SGK Hình học 10 (cơ bản).   .………………………………………………………………………………………………….    ………………………………………………………………………………………………….. | Hiểu được khái niệm,  qui tắc để làm ví dụ  và bài tập SGK. |